TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2020/HNGĐ - ST
Ngày: 15 - 10 - 2020
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán chủ toạ phiên toà: Ông Võ Bá Lưu
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Thí
Ông Đặng Văn Hoàn

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Hương Giang - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên toà: Bà Đặng Thị Kim Thuỷ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 02/10/2020 và ngày 15/10/2020, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa sơ thẩm xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số: 65/2019/TLST ngày 02 tháng 12 năm 2019, về việc ly hôn;

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1162/2020/QĐ-ST ngày 10/8/2020, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Hoàng Thị M, sinh năm 1995

Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người đại diện theo uỷ quyền để liên lạc: Bà Lê Thị Y, sinh năm 1977 - Địa chỉ: Xã xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Có mặt

- *Bị đơn:* Anh Hồ Anh T1, sinh năm 1988

Nơi đăng ký NKTT trước khi xuất cảnh: Thôn Đ, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Hiện cư trú tại Cộng hoà liên bang Đức theo địa chỉ: E Str 24 ...17 Berlin Germany. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo khởi kiện đề ngày 07/10/2019 về việc xin ly hôn và tại các bản tự khai của nguyên đơn chị Hoàng Thị M trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị M và anh Hồ Anh T1 yêu nhau và cả hai cùng quyết định đi đến hôn nhân, đã đăng kết hôn tại UBND xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình vào ngày 16/10/2017 là tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung tại nhà bố mẹ anh T1, vợ chồng hạnh phúc được một thời gian xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm nên chị bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại thôn 8 xã Đ1, huyện B, tỉnh Quảng Bình từ đầu năm

2018 đến nay. Anh T1 đi nước ngoài khi nào chị không hay biết, vợ chồng không hề liên lạc quan tâm đến nhau, hiện tại vợ chồng mỗi người ở mỗi nước khó có khả năng hàn gắn, vợ chồng không còn tình cảm nên yêu cầu Toà án giải quyết ly hôn để ổn định cuộc sống.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Hồ Anh T2, sinh ngày 10/7/2018, hiện con đang ở với chị M. Sau khi ly hôn nguyện vọng chị xin được nuôi con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con.

- Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

** Ngày 28/9/2020, Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình nhận được bản tự khai đề ngày 01/9/2020 của bị đơn anh Hồ Anh T1, anh T1 trình bày:* Anh đã nhận được thông báo thụ lý vụ án số 1938/TB-TLVA ngày 02/12/2019 của TAND tỉnh Quảng Bình anh trình bày: Anh và chị Hoàng Thị M kết hôn tại UBND xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình vào ngày 16/10/2017 là tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng sống khá hạnh phúc tại gia đình anh thông Đ, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Do vợ chồng không có việc làm, không có thu nhập nên lúc đầu anh đi Thái Lan sau đó anh sang Đức và do không có điều kiện để liên lạc về với gia đình vợ con nên chị M đã thay đổi tình cảm. Anh thấy vẫn còn tình cảm với chị M nhưng do điều kiện ở xa, cách trở nên khó có điều kiện để đoàn tụ gia đình nên chị M làm đơn xin ly hôn anh cũng đồng ý. Do ở xa nên anh xin được xét xử vắng mặt.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Hồ Anh T2, sinh ngày 10/7/2018, hiện con đang ở với chị M. Sau khi ly hôn nguyện vọng chị xin được nuôi con anh đồng ý và anh xin cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000đ

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Ngày 11/8 và ngày 29/9/2020 ông Hồ Đăng C, sinh năm 1965 – địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình là bố đẻ của bị đơn anh Hồ Anh T2 có bản tự khai trình bày: Gia đình ông biết việc chị M làm đơn yêu cầu Toà án giải quyết việc ly hôn với con trai anh Hồ Anh T1. Hiện con trai của ông đang ở nước ngoài, thỉnh thoảng anh T1 có điện thoại về thăm hỏi gia đình, gia đình đã khuyên nhủ hai con bỏ qua mâu thuẫn để đoàn tụ xây dựng hạnh phúc nuôi dạy con cái nhưng hai con không nghe nên việc ly hôn là tuỳ hai con quyết định. Về con chung: Anh T1, chị M, có 01 con chung là Hồ Anh T2, sinh ngày 10/7/2018, hiện con đang ở với chị Minh. Về tài sản chung của vợ chồng ông không biết. Tại Toà án ông được đọc bản tự khai đề ngày 01/9/2020 mang tên Hồ Anh Tuấn, ông xác định đúng là chữ viết và chữ ký của anh Hồ Anh T1 con trai ông. Ông Hồ Đăng C nộp cho Toà án "Hồ sơ học lái xe của anh Hồ Anh T1, trong đó có Đơn đề nghị học, sát hành để cấp giấy phép lái xe, Bảng tổng hợp kết quả thi sát hạch lái xe của Hồ Anh T1".

Tại bản kết luận số: 1292/PC09 (GĐ) ngày 07/10/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận chữ ký đứng tên Hồ Anh T1 dưới mục "Người làm bản tự khai" tại bản tự khai đề ngày 01/9/2020 với các mẫu so sánh là chữ ký "chồng" tại Giấy chứng nhận kết hôn, đơn đề nghị học, sát hạch để cấp giấy phép lái xe của Hồ Anh T1 có đặc điểm giống nhau cơ bản, đủ cơ sở kết luận do cùng một người ký ra.

Toà án đã tiến hành mở phiên họp, phiên hoà giải ngày 03/6/2020 nhưng do anh T1 vắng mặt nên phiên họp hoãn. Ngày 02/7/2020, Toà án tiến hành mở phiên họp lần 2, nguyên đơn chị Hoàng Thị M và bị đơn anh Hồ Anh T đều vắng mặt (chị M xin giải quyết vắng mặt). Vì vậy, vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hoà giải được.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên toà: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của BLTTDS. Đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 5 Điều 477 BLTTDS, các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Hoàng Thị M và anh Hồ Anh T1 được ly hôn. Về quan hệ con chung: Giao con chung cháu Hồ Anh T2 cho chị Minh trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh T1 tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000đ. Về tài sản chung không xem xét. Các đương sự chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Theo đơn khởi kiện về việc ly hôn của nguyên đơn chị Hoàng Thị M, sinh năm 1995 - Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình đối với bị đơn anh Anh Hồ Anh T1, sinh năm 1988 - Nơi đăng ký NKTT: Thôn Đ, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Sau khi thụ lý vụ án, ngày 17/10/2020, Toà án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình nhận được công văn số 16517/QLXNC-P5 của Cục quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an về việc cung cấp thông tin xuất nhập cảnh đối anh Hồ Anh T1đã xuất cảnh ngay 04/5/2018, hiện chưa có thông tin nhập cảnh. Vì vậy, Toà án nhân dân huyện Bố Trạch đã chuyển hồ sơ cho Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình giải quyết theo thẩm quyền theo quyết định chuyển hồ sơ số 01/2019/QĐCVA ngày 24/10/2019. Căn cứ khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37, Điều 476 BLTTDS Toà án thụ lý vụ án theo thẩm quyền.

Sau khi thụ lý vụ án, do người khởi kiện chị Hoàng Thị M không cung cấp được địa chỉ của bị đơn anh Hồ Anh T1, nên Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình tiến hành niêm yết thông báo thụ lý vụ án tại nơi nơi đăng ký nhân khẩu thường trú của anh Hồ Anh T1 và đăng tin về việc Toà án thụ lý vụ án đến anh Hồ Anh T1 trên sống Đài tiếng nói Việt Nam - kênh VOV5 dành cho người nước ngoài tại số báo từ ngày 04/02/2020 – đến ngày 07/02/2020. Ngày 03/6/2020, nguyên đơn chị Hoàng Thị M có trình bày bổ sung chị đã liên lạc được với anh Hồ Anh T1 và biết hiện nay anh Tuấn đang sinh sống tại Cộng hoà liên bang Đức địa chỉ: E Str 24 ...17 Berlin Germany. Ngày 19/6/2020, Toà án đã uỷ thác tư pháp cho cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam tại Cộng hoà liên bang Đức tại văn bản số 876/UTTPDS-TA46 để yêu cầu tống đạt các văn bản của Toà án đối với anh Hồ Anh T1 nhưng không có kết quả.

Tại phiên toà sơ thẩm ngày 07/9/2020, nguyên đơn chị Hoàng Thị M và anh Hồ Anh T1 đều vắng mặt (Chị M xin xét xử vắng mặt). Căn cứ khoản 1 Điều 227 BLTTDS, Toà án hoãn phiên toà.

Tại phiên toà ngày 02/10/2020, Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã nhận được bản tự khai và trình bày xin vắng mặt của anh Hồ Anh Tuấn. Căn cứ Điều 227, điểm a khoản 5 Điều 477 BLTTDS Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về nội dung:

2.1.Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị M và anh Hồ Anh T1 có quá trình tìm hiểu yêu nhau và tiến tới hôn nhân một cách tự nguyện, đã cùng nhau đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình vào ngày 16/10/2017, là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Anh Hồ Anh T1 và chị Hoàng Thị M đều cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn do cuộc sống khó khăn, vợ chồng bất đồng quan điểm, chị Minh đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ để sống, còn anh T đi làm ăn xa không bàn bạc với chị Minh. Vợ chồng xa cách dẫn đến tình cảm phai nhạt, hiện nay mỗi người lại ở một nơi khó có khả năng hàn gắn, chị M yêu cầu ly hôn mặc dù anh T1 khẳng định anh vẫn còn tình cảm vợ chị M nhưng do xa cách không có khả năng đoàn tụ nên anh cũng đồng ý ly hôn.

Hội đồng xét xử thấy rằng cuộc sống vợ chồng giữa chị M và anh T1 đã có thời gian hạnh phúc, anh chị không biết gìn giữ, lấy đó làm động lực để vun đắp cho hạnh phúc gia đình bền lâu mà ngược lại ai cũng có lý do cá nhân của mình để tình cảm vợ chồng rạn nứt, nay chị M và anh T1 đều có nguyện vọng ly hôn. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy mâu thuẫn vợ chồng anh T1, chị M đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị M để xử cho chị M được ly hôn anh Hồ Anh T1.

2.2. Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Hồ Anh T2, sinh ngày 10/7/2018, hiện con đang ở với chị M. Sau khi ly hôn nguyện vọng chị xin được nuôi con, anh T1 đồng ý giao con cho chị M và anh xin cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

Hội đồng xét xử thấy nguyện vọng của chị M xin được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con sau khi ly hôn, anh T1 đồng ý và tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 5.000.000đ là chính đáng, phù hợp với điều kiện hoàn cảnh của anh chị hiện nay. Vì vậy, căn cứ Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình để giao con chung cho chị M trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh T1 cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 5.000.000đ đến khi cháu T2 tròn 18 tuổi.

2.3. Về quan hệ tài sản: Chị Hoàng Thị M và anh Hồ Anh T1 không yêu cầu Toà án giải quyết nên Toà án không xem xét.

[3]. Về án phí, lệ phí ủy thác tư pháp: Căn cứ Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Chị Hoàng Thị M phải chịu 300.000đ án phí sơ thẩm ly hôn. Anh Hồ Anh T1 phải chịu 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi theo định kỳ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 147; các Điều 227, khoản 3 Điều 35, Điều 37, Điều 235, điểm a khoản 5 Điều 477; Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân, xử: Chị Hoàng Thị M được ly hôn anh Hồ Anh T2.

2. Về quan hệ con chung: Giao con chung Hồ Anh T2, sinh ngày 10/7/2018 cho chị M trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh Hồ Anh T1 cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 5.000.000đ kể từ tháng 11/2020 đến khi con tròn 18 tuổi.

Không ai được ngăn cản việc chăm sóc và giáo dục con chung.

3.Về quan hệ tài sản: Không xem xét.

4. Về án phí, lệ phí Toà án: Chị Hoàng Thị M phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí, lệ phí sơ thẩm đã nộp tại biên lai số: AA/2017/0003307 ngày 08/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình. Chị M đã nộp đủ.

Anh Hồ Anh T1 phải chịu 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai báo cho nguyên đơn chị Hoàng Thị M vắng mặt được biết có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật. Bị đơn anh Hồ Anh T1 vắng mặt được biết có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh QB (P9);
- Cục THADS tỉnh QB;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Võ Bá Lưu